

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ.

Cù Lao Dung, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: bà **Đặng Thị H**, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: ông **Viên Văn H**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị H và ông Viên Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: bà Đặng Thị H và ông Viên Văn H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: trong thời gian chung sống bà H và ông H có 06 người con chung tên Duyên Thị L, sinh ngày 01/01/1970, Viên Hoàng S, sinh năm 1980, Viên Thị Mỹ N, sinh năm 1981, Viên Thị Kiều D, sinh ngày 01/01/1985, Viên Thị Kim L, sinh ngày 15/3/1987 và Viên Thị Yến N, sinh ngày 28/01/1989.

Hiện nay chị Duyên Thị L, anh Viên Hoàng S, chị Viên Thị Mỹ N, chị Viên Thị Kiều D, chị Viên Thị Kim L và chị Viên Thị Yến N đều đã thành niên, không mắc bệnh tật gì, hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đặng Thị H và ông Viên Văn H là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã A;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo